

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV

Tổ chức thực hiện cổ phần hóa:

CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV

Trụ sở chính : Phố Hàng Than, P. Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Điện thoại : (0203) 365 9955 Fax: (0203) 381 1919
Website : <http://pilotcotkv.com>

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 6 tòa nhà TTXVN, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (084-24) 3728 0921 Fax: (084-24) 3728 0920
Website : www.tvsi.com.vn

Quảng Ninh, năm 2020



MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	1
I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	1
1. Giới thiệu về doanh nghiệp.....	1
2. Ngành nghề kinh doanh	1
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	2
4. Quá trình hình thành và phát triển	2
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý.....	3
6. Các tổ chức Chính trị, Đoàn thể	4
7. Danh sách công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết.....	4
8. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước cổ phần hóa.....	5
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	11
1. Thực trạng về tài sản.....	11
2. Thực trạng về đất đai, nhà đang sử dụng của Công ty.....	12
3. Thực trạng về tài chính, công nợ	14
4. Thực trạng về lao động	14
III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ	15
1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp	15
2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý	16
PHẦN 2. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	17
IV. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	17
1. Căn cứ pháp lý	17
2. Mục tiêu cổ phần hóa.....	18
3. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm xác định GTDN	18
V. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	19
1. Hình thức cổ phần hóa	19
2. Tên Công ty cổ phần.....	19
3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	19
4. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá	20
5. Loại cổ phần và phương thức phát hành.....	22
6. Giá khởi điểm	22
7. Phương án phân chia quỹ khen thưởng phúc lợi	22
8. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa và chi phí cổ phần hóa.....	22
PHẦN 3. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG.....	24

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG.....	24
VII. KẾ HOẠCH XỬ LÝ LAO ĐỘNG DÔI DƯ.....	25
PHẦN 4. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA	26
VIII. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC CÔNG TY	26
1. Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự của Công ty sau cổ phần hóa	26
2. Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa	26
IX. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH DỰ KIẾN SAU CỔ PHẦN HÓA	32
X. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA	33
1. Mục tiêu của Công ty	33
2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	33
3. Về đầu tư phát triển.....	33
4. Về hoạt động tài chính	33
5. Về tổ chức bộ máy và chính sách cho CBCNV:.....	34
XI. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA.....	34
XII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	36
1. Giải pháp về vốn.....	36
2. Giải pháp về nguyên vật liệu	36
3. Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, phương tiện vận tải, công nghệ, cơ sở nhà đất	36
4. Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành.....	37
5. Giải pháp về lao động tiền lương.....	37
6. Giải pháp về mở rộng phát triển thị trường	38
7. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể.....	39
8. Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.....	39
XIII. KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	39
XIV. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN.....	40
1. Rủi ro về kinh tế.....	40
2. Rủi ro pháp lý	42
3. Rủi ro đặc thù.....	42
4. Rủi ro khác.....	43
PHẦN 5. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT	43
1. Tình hình sử dụng đất tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	43
2. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa.....	45
PHẦN 6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT	47

33 -
GT
H.1.7
EU H
TKV
VG - T

BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp năm 2017, năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020	5
Bảng 2: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2017, năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020	6
Bảng 3: Kết quả SXKD của Công ty năm 2017, năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020.	8
Bảng 4: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2017-2019 và 9 tháng đầu năm 2020.....	8
Bảng 5: Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	11
Bảng 6: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	12
Bảng 7: Tình hình tài chính công nợ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.....	14
Bảng 8: Bảng cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm xác định GTDN	14
Bảng 9: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020.....	15
Bảng 10: Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa.....	19
Bảng 11: Dự toán chi phí cổ phần hóa	22
Bảng 12: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	23
Bảng 13: Phương án sắp xếp lại lao động	24
Bảng 14: Bảng cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần	25
Bảng 15: Hoạt động đầu tư và phát triển giai đoạn 2021-2025	33
Bảng 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm sau cổ phần hóa	35
Bảng 17: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa.....	45
Bảng 18: Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa.....	47

T.T.A.
V
GHAI
QUANG

- UBND	Ủy ban nhân dân
- Bộ LĐTBXH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- TKV	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- TNHH 1TV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- BKS	Ban kiểm soát
- BCTC	Báo cáo tài chính
- DTT	Doanh thu thuần
- LNST	Lợi nhuận sau thuế
- QLDN	Quản lý doanh nghiệp
- SXKD	Sản xuất kinh doanh
- ATLĐ	An toàn lao động
- PCCN/PCCC	Phòng chống cháy nổ/Phòng cháy chữa cháy
- HCTH	Hành chính tổng hợp

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA:

1. Giới thiệu về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV**
- Tên tiếng Anh : **VINACOMIN - PILOT COMPANY LIMITED**
- Địa chỉ : **Phố Hàng Than, P.Hồng Gai, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh**
- Điện thoại : **(0203) 365 9955**
- Fax : **(0203) 381 1919**
- Website : **<http://pilotcotkv.com>**
- Mã số thuế : **5700587583**
- Vốn điều lệ : **16.578.306.696 VNĐ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700587583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2008, thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 08 năm 2017.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700587583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2008 thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 08 năm 2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến.</i>	5222 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
3	Giáo dục nghề nghiệp	8532
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
6	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
7	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
8	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
9	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty bao gồm: Cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu biển trên tuyến dẫn tàu Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

4. Quá trình hình thành và phát triển:

4.1 Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV tiền thân là Công ty Cổ phần Hoa tiêu Hàng hải TKV, được thành lập vào ngày 04/04/2006, đánh dấu sự kiện quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải tại vùng biển Quảng Ninh nói chung và của TKV nói riêng. Công ty được thành lập trong bối cảnh TKV đang trên đà phát triển với mức tăng trưởng nhanh, lượng than tiêu thụ tăng mạnh, số lượng tàu đến cảng Cẩm Phả nhận hàng tăng đột biến.

Năm 2008, Công ty chuyển sang hoạt động mô hình Công ty TNHH ITV 100% vốn của TKV, hoạt động dịch vụ hoa tiêu hàng hải là dịch vụ công ích và kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28/11/2007 của Chính phủ, nay là Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ đảm bảo an toàn hàng hải. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700587583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 08 năm 2017, Công ty có vốn điều lệ là 16.578.306.696 đồng, trong đó TKV sở hữu 100% vốn điều lệ.

Sau nhiều năm xây dựng và phát triển, với sự quan tâm của TKV và các ban ngành liên quan, cán bộ công nhân viên Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV đã đoàn kết, nâng cao tinh thần sản xuất, phát huy tối đa truyền thống, đưa Công ty có nhiều bước tiến xa hơn trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải tại Việt Nam.

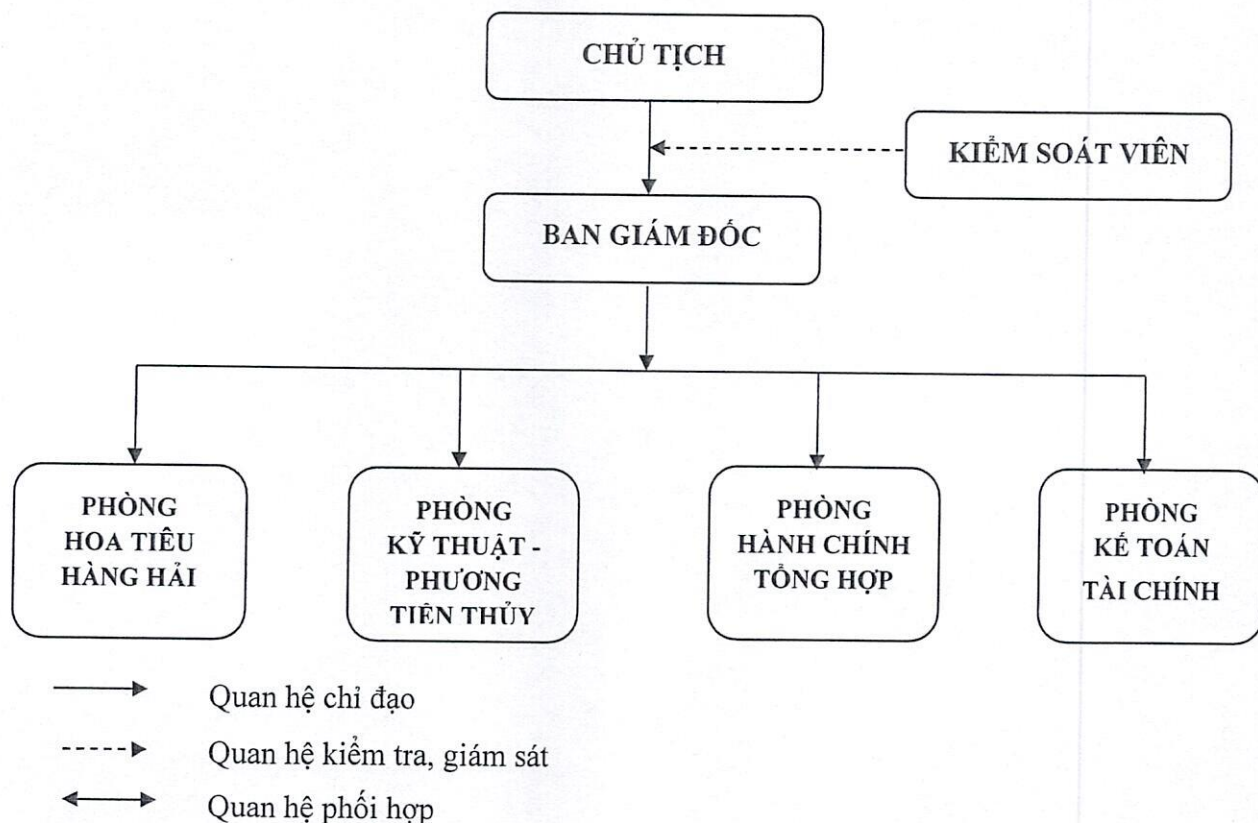
4.2 Những thành tựu đạt được:

Với nhiều cố gắng và nỗ lực, những năm qua Công ty đã liên tục được Nhà nước và các Bộ ngành liên quan tặng thưởng các huân, huy chương cao quý như: 02 huân chương lao động hạng ba, Chính phủ tặng cờ thi đua năm 2009, Bộ Công Thương tặng 03 cờ thi đua của Bộ trong các năm 2012, 2014, 2015 và nhiều bằng khen của Bộ Công Thương, Bộ Giao thông Vận tải và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý:

5.1 Mô hình tổ chức và bố trí nhân sự hiện tại của Công ty:

Hình 1. Mô hình tổ chức quản lý hiện tại của Công ty



5.2 Bố trí nhân sự:

- ❖ Chủ tịch Công ty (không chuyên trách) : 01 người
- ❖ Kiểm soát viên (không chuyên trách) : 01 người
- ❖ Giám đốc Công ty : 01 người
- ❖ Phó Giám đốc Công ty : 02 người
- ❖ Kế toán trưởng : 01 người
- ❖ Các phòng ban chức năng bao gồm:
 - Phòng Hoa tiêu hàng hải : 23 người
 - Phòng Kỹ thuật - Phương tiện thủy : 38 người
 - Phòng Hành chính tổng hợp : 12 người
 - Phòng Kế toán - Tài chính : 05 người

❖ Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban:

- ✚ **Phòng Hoa tiêu Hàng hải:** Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác thực thi pháp luật hàng hải trong lĩnh vực dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Tổ chức phân công, dẫn tàu hoa tiêu.

- ✚ **Phòng Kỹ thuật - Phương tiện thủy:** Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty vừa tổ chức thực hiện quản lý, điều hành, khai thác phương tiện thủy hiệu quả, đưa đón hoa tiêu theo kế hoạch, đảm bảo đầy đủ thủ tục pháp lý hàng hải để đội tàu Công ty hoạt động an toàn về người, hàng hóa, tài sản, môi trường, mang lại hiệu quả cao; khai thác Trạm và Cảng thủy nội địa do Công ty quản lý; Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty về công tác quản lý vật tư phương tiện thủy; Công tác an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; công tác môi trường;
- ✚ **Phòng Hành chính tổng hợp:** Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác: tổ chức; lao động tiền lương; y tế; đào tạo; pháp chế; thi đua khen thưởng; tổng hợp, quản trị, lễ tân, truyền thông và quan hệ cộng đồng, văn hóa - thể thao; công tác điều hành kế hoạch kinh doanh; quản trị chi phí; quản lý về đầu tư; quản lý kỹ thuật; quân sự; thanh tra bảo vệ.
- ✚ **Phòng Kế toán - Tài chính:** Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc quản lý các lĩnh vực liên quan đến tài chính kế toán.

6. Các tổ chức Chính trị, Đoàn thể:

Công ty có 03 tổ chức Chính trị, Đoàn thể:

- Đảng bộ Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

Tính tới thời điểm lập phương án cổ phần hóa, Đảng bộ Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV trực thuộc Đảng bộ Thanh Quảng Ninh, có 44 đảng viên với 04 Chi bộ trực thuộc.

- Công đoàn cơ sở Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

Công đoàn cơ sở Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV thuộc Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, có 82 đoàn viên Công đoàn.

- Chi đoàn Thanh niên Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

Chi đoàn thanh niên Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV là Chi đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn thanh niên Thanh Quảng Ninh, có 22 Đoàn viên thanh niên.

7. Danh sách công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết:

7.1 Chủ sở hữu:

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)

- Địa chỉ: Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội.
- Tỷ lệ vốn TKV tại Công ty: TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ Công ty.

7.2 Công ty con:

Công ty không có công ty con.

7.3 Công ty liên doanh liên kết:

Công ty không có công ty liên doanh, liên kết.



8. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước cổ phần hóa:

8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

8.1.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm:

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp năm 2017, năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		9T/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần	37.191	100,00	49.300	100,00	60.578	100,00	59.474	100,00
a	Doanh thu Hoa tiêu	32.967	88,64	48.524	98,43	60.576	99,99	59.469	99,99
b	Doanh thu DV vận tải	3.409	9,17	740	1,50		0,00		0,00
c	Doanh thu DV đại lý	813	2,19	36	0,07		0,00		0,00
d	Doanh thu tàu 07		0,00		0,00		0,00		0,00
e	Doanh thu khác	1	0,00		0,00	2	0,01	5	0,01
2	Lợi nhuận gộp	12.070	100,00	20.004	100,00	23.732	100,00	30.365	100,00
a	LN gộp DV Hoa tiêu	11.978	99,24	19.984	99,90	23.730	99,99	30.360	99,98
b	LN gộp DV vận tải	53	0,44	16	0,08		0,00		0,00
c	LN gộp DV đại lý	37	0,31	4	0,02		0,00		0,00
d	LN gộp tàu 07		0,00		0,00		0,00		0,00
e	LN gộp khác	2	0,02		0,00	2	0,01	5	0,02

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2017, 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

Doanh thu thuần của Công ty đang có xu hướng tăng trưởng tốt trong những năm gần đây. Cụ thể doanh thu thuần của Công ty năm 2017 đạt 37,2 tỷ đồng tăng lên 49,3 tỷ đồng trong năm 2018 (tăng 32,56% so với năm 2017), năm 2019 tiếp tục tăng lên 60,6 tỷ đồng (tăng 22,88% so với năm 2018) và tính đến thời điểm 30/09/2020 doanh thu thuần của Công ty đạt 59,5 tỷ đồng. Những tín hiệu tích cực trong sản xuất kinh doanh của Công ty những năm gần đây là nhờ những giải pháp điều hành linh hoạt, quyết liệt của ban lãnh đạo Công ty, sự quan tâm chỉ đạo của TKV, Cục Hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh và sự phối hợp chặt chẽ hiệu quả của các đối tác khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty luôn khẳng định được năng lực là đơn vị dẫn tàu trọng tải lớn ra vào khu vực Cảng biển Cẩm Phả - Quảng Ninh, điển hình trong năm 2019 Công ty đã dẫn thành công tàu Seafarer, trọng tải 180.000 tấn, dài 292m là tàu trọng tải lớn nhất từ trước đến nay tại khu neo Hòn Nét, cảng biển Cẩm Phả - Quảng Ninh. Trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, tỷ trọng doanh thu thuần từ hoạt động hoa tiêu vẫn chiếm tỷ trọng chính từ 88-98% tổng doanh thu thuần, trong khi tỷ trọng doanh thu thuần từ dịch vụ vận tải và dịch vụ đại lý giảm trong những năm gần đây do khó khăn chung của ngành Than.

Những tín hiệu tích cực từ doanh thu thuần đã kéo theo lợi nhuận gộp của Công ty tăng trưởng tốt trong những năm gần đây. Cụ thể lợi nhuận gộp của Công ty năm 2017 đạt 12,1 tỷ đồng tăng lên 20 tỷ đồng trong năm 2018 (tăng 65,73% so với năm 2017), năm 2019 tiếp tục tăng lên mức 23,7 tỷ đồng (tăng 18,64% so với năm 2018) và tính đến thời điểm 30/09/2020 lợi nhuận gộp của Công ty đạt 30,4 tỷ đồng. Những tăng trưởng tích cực của lợi nhuận gộp cũng cho thấy Công ty đang kiểm soát rất tốt chi phí giá vốn trong hoàn cảnh thị trường hoa tiêu ngày càng cạnh tranh như hiện nay.

8.1.2. Nguyên liệu, hàng hóa và sự ổn định của nguồn nguyên liệu, hàng hóa:

Với đặc thù là đơn vị cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, nguồn nguyên liệu mà Công ty sử dụng chủ yếu là các loại nhiên liệu xăng, dầu vận hành phương tiện thủy phục vụ sản xuất, các nguyên liệu này thuộc loại phổ biến trên thị trường, đặc biệt là trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Do vậy, ít có rủi ro thiếu nguyên vật liệu xảy ra. Các đối tác Công ty lựa chọn là đối tác lâu năm, có uy tín, thêm vào đó là việc tìm các nhà cung cấp mới tương đối dễ dàng nên nguồn cung nguyên vật liệu dồi dào, không bị gián đoạn.

Về vật tư, phụ tùng thay thế của các phương tiện đưa đón hoa tiêu (cano cao tốc thuộc loại phương tiện đặc chủng, có đặc tính kỹ thuật riêng) đều do các hãng độc quyền thiết bị cung cấp, không có sẵn trên thị trường dẫn đến việc Công ty có thể gặp rủi ro thiếu vật tư, phụ tùng cung cấp để thay thế kịp thời để có thể phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

8.1.3. Chi phí sản xuất:

Bảng 2: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2017, năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		9T/2020	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Doanh thu thuần	37.191	100,00	49.300	100,00	60.578	100,00	59.474	100,00
2	Giá vốn hàng bán	25.121	67,54	29.296	59,42	36.846	60,82	29.110	48,94
3	Chi phí tài chính	144	0,39	32	0,07	35	0,06	48	0,08
4	Chi phí bán hàng	65	0,17	6	0,01	0	0,00	0	0,00
5	Chi phí QLDN	10.455	28,11	16.076	32,61	18.465	30,48	16.436	27,63
6	Chi phí khác	0	0,00	161	0,33	0	0,00	9	0,02
	Tổng chi phí	35.785	96,22	45.571	92,44	55.346	91,36	45.603	76,68

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2017, 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

Trước những khó khăn kinh tế từ dịch bệnh Covid-19 nói chung và sự cạnh tranh gay gắt trong ngành hoa tiêu nói riêng, lãnh đạo Công ty đã đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, tái cơ cấu bộ máy lao động nên chi phí giá vốn của Công ty duy trì ổn định và có xu hướng giảm đáng kể thể hiện qua chỉ tiêu sau: tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần qua các năm 2017, 2018, 2019 và 9 tháng đầu năm 2020 lần lượt là 67,54%; 59,42%; 60,82% và 48,94%. Với đặc thù của Công ty hoạt động trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải, chi phí giá vốn là chi phí chủ yếu, chiếm phần lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty. Do vậy, việc kiểm soát tốt chi phí giá vốn hàng bán giúp Công ty vẫn duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo đời sống cho người lao động.

8.1.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Với hoạt động chính là dịch vụ hoa tiêu hàng hải, Công ty luôn chú trọng đến việc kiểm tra chất lượng dịch vụ thông qua việc đào tạo và tuyển chọn kỹ lưỡng hoa tiêu viên. Đồng thời, định kỳ có những cuộc khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ, đưa ra những giải pháp, cải tiến, nâng cao chất lượng. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng đến việc đầu tư các máy móc thiết bị, duy tu, bảo dưỡng phương tiện phục vụ an toàn cho công tác hoa tiêu dẫn tàu.

8.1.5. Hoạt động Marketing:

Mặc dù được hỗ trợ từ nguồn khách hàng ổn định trong TKV, tuy nhiên Công ty vẫn rất chú trọng đến hoạt động marketing để đẩy mạnh doanh thu cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các đối tác ngoài TKV. Cụ thể, Công ty tăng cường quan hệ tốt với các chủ tàu, đại lý hiện có, tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng, có chính sách ưu đãi và chăm sóc đặc biệt với một số đại lý có lượng tàu sử dụng dịch vụ lớn, đem lại nhiều doanh thu cho Công ty.

8.1.6. Vị thế của Công ty so với các công ty khác trong cùng lĩnh vực sản xuất:

Hiện nay, cả nước có 12 công ty hoạt động trong lĩnh vực hoa tiêu với khoảng 417 hoa tiêu các hạng, trong đó có khoảng 165 hoa tiêu ngoại hạng. Nhìn chung, so với doanh nghiệp đang hoạt động trong cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (có vốn đầu tư lớn hơn, phương tiện thủy là các tàu, ca nô hoa tiêu hiện đại hơn) thì Công ty hiện có quy mô trung bình, sức cạnh tranh còn hạn chế, thị trường hoạt động chủ yếu trong TKV, ngoài ra Công ty khai thác thêm một số khách hàng bên ngoài.

8.1.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Hiện nay Công ty chưa thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại.

8.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa:

Bảng 3: Kết quả SXKD của Công ty năm 2017, năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9T/2020
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	23.023	23.971	30.292	39.036
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	16.578	16.578	16.578	20.242
3	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu đồng	16.578	16.578	16.578	16.578
4	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	6.445	7.393	13.714	18.793
	- Trong đó nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-	-
5	Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-	-
	- Trong đó nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-	-
6	Nợ phải thu	Triệu đồng	4.029	2.905	4.851	7.328
	- Trong đó Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	0	0	0	0
7	Tổng số lao động	Người	84	81	82	82
8	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	15.779	22.590	28.144	24.983
9	Thu nhập bình quân triệu đồng/người/tháng	Triệu đồng	15,6	18	28,6	33,8
10	Tổng doanh thu	Triệu đồng	37.286	49.426	60.726	59.805
11	Tổng chi phí	Triệu đồng	35.785	45.571	55.346	45.603
12	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.501	3.854	5.380	14.202
13	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.199	2.932	4.302	12.214

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2017, 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

Bảng 4: Một số các chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2017-2019 và 9 tháng đầu năm 2020

Các chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9T/2020
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1,06	1,28	1,21	1,41
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	(Tài sản ngắn hạn - HTK)/ Nợ ngắn hạn	1,04	1,26	1,20	1,40

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV

Các chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9T/2020
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ trên tổng tài sản (lần)	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,28	0,31	0,45	0,48
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu (lần)	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,39	0,45	0,83	0,93
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	151,51	176,50	199,03	118,90
Vòng quay tổng tài sản (vòng)	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bq	1,44	2,10	2,23	1,72
4. Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	LNST/Doanh thu thuần	3,22%	5,95%	7,10%	20,54%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	LNST/Vốn đầu tư của chủ sở hữu bq	7,04%	17,69%	25,95%	66,34%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	LNST/Tổng Tài sản bq	4,65%	12,48%	15,86%	35,24%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	LNTT/Doanh thu thuần	3,86%	8,02%	8,81%	23,72%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2017, 2018, 2019 và BCTC soát xét 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải – TKV)

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh:

8.3.1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của TKV;
- Đại đa số cán bộ, người lao động của Công ty nhiệt tình, trách nhiệm, tận tụy với công việc, yêu ngành, yêu nghề;
- Công ty có kinh nghiệm truyền thống trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải;
- Công ty đạt được yêu cầu gọn, nhẹ trong bộ máy tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo sự năng động, sáng tạo;
- Hoạt động chính của Công ty chủ yếu là cung ứng dịch vụ hoa tiêu, Công ty cơ bản được đảm bảo nguồn khách hàng từ TKV;
- Nhà nước hiện đang hỗ trợ thuế, phí cho xuất khẩu clanke, đá vôi... nên số lượng tàu nước ngoài đến khu vực chuyển tải Hòn Nét tăng cao.

8.3.2. Khó khăn:

- Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh trong việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư lớn hơn, có phương tiện thủy (là các tàu, ca nô hoa tiêu) hiện đại hơn đang hoạt động trong cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.



- Các chính sách về tài chính của Nhà nước thay đổi qua các năm khiến cho Công ty khó chủ động trong việc lập kế hoạch tài chính hàng năm: (i) Trước năm 2012 là phí hoa tiêu, Công ty tự thu, tự chi; năm 2013 thay đổi cơ chế Nhà nước đặt hàng, phí hoa tiêu là nguồn thu của NSNN nên bao nhiêu phí hoa tiêu thu được nộp NSNN. (ii) Doanh thu của Công ty do Nhà nước đặt hàng cho từng lượt tàu dẫn, dựa theo định mức kinh tế kỹ thuật; Từ 01/01/2017, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 có hiệu lực thi hành, dịch vụ hoa tiêu hàng hải chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước quản lý, ban hành khung giá. Theo đó, Công ty trở lại cơ chế tự chủ kinh doanh tự thu, tự chi, lãi phân chia các quỹ, nộp thuế theo quy định;
- Trong những năm qua sản lượng than xuất khẩu của TKV giảm, tiêu thụ trong nước lại có xu hướng tăng. Do đó số lượng tàu chở than xuất khẩu giảm dần, tàu nội địa tăng, trong khi tàu trong nước thường nhỏ, lượt tàu vào ra nhiều, thu giá dịch vụ hoa tiêu tàu nội thấp (thậm chí không đủ bù đắp chi phí) dẫn đến doanh thu từ dịch vụ hoa tiêu tàu nội của Công ty bị ảnh hưởng giảm nhiều so với trước đây;
- Công ty chịu áp lực về kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, trong khi đó hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải của Công ty phụ thuộc rất lớn vào năng lực bốc xếp hàng hóa của cảng và vùng nước cảng, trong khi khu vực cảng Cẩm Phả về năng lực cơ bản không thay đổi trong thời gian qua. Lượng tàu đến phụ thuộc vào nguồn hàng hoá thông qua cảng, năng lực bốc xếp, vị trí tàu neo làm hàng và quan trọng nhất là nhu cầu của khách hàng nên vô hình chung gây khó khăn cho Công ty trong việc hoàn thành chỉ tiêu đề ra;
- Doanh thu của Công ty phụ thuộc rất lớn vào chính sách thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam và nhu cầu tiêu thụ than cũng như clanke, đá vôi, quặng ... Cụ thể khi thuế xuất nhập khẩu tăng sẽ làm giảm đi số lượng tàu đến Cảng, từ đó làm giảm doanh thu của Công ty và ngược lại;
- Phương tiện tàu đưa đón hoa tiêu (tàu hoa tiêu đi biển TKV 01, TKV 03) của Công ty có tuổi đời cao (trên 43 năm) do đó chi phí vận hành, sửa chữa hàng năm cao. Nếu đóng mới phương tiện thì chi phí đầu tư rất lớn, khả năng tự cân đối nguồn vốn để đầu tư phương tiện khó khăn nên từ ngày thành lập đến nay Công ty vẫn chưa đóng mới được tàu để thay thế. Trong khi đó, phương tiện cano cao tốc đưa đón hoa tiêu khấu hao nhanh do điều kiện, đặc tính hoạt động đặc thù.
- Dịch vụ hoa tiêu của Công ty chỉ bó hẹp trong phạm vi hoạt động của khu vực Cẩm Phả và không thể mở rộng thị trường do phụ thuộc quy định của Nhà nước. Vì vậy, việc tăng sản lượng dẫn tàu đối với hoạt động hoa tiêu là rất khó khăn do lượng tàu đến phụ thuộc hoàn toàn vào nhu cầu của thị trường, năng lực của cảng, vị trí neo đậu và lượng hàng hóa thông qua cảng trong khu vực.
- Trong thời gian tới, giá dịch vụ hoa tiêu có thể bị giảm so với mức giá hiện nay đang được quy định tại Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải do các cấp có thẩm quyền đang dự kiến điều chỉnh giảm biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu bến tại tại Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải.

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP:

1. Thực trạng về tài sản:

1.1. Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp:

Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp theo sổ sách kế toán của Công ty tại thời điểm kết thúc ngày 30/09/2020 trước khi xác định giá trị doanh nghiệp là 39.035.526.824 đồng.

a) Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn : 26.542.100.959 đồng

b) Tài sản cố định và đầu tư dài hạn : 12.493.425.865 đồng

Trong đó:

- Tài sản chờ thanh lý : 0 đồng

- Tài sản chờ bàn giao : 0 đồng

Bảng 5: Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (số liệu theo sổ sách kế toán trước khi định giá)

TT	Khoản mục	Giá trị theo sổ kế toán (Số sau xử lý tài chính) (đồng)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	26.542.100.959
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.089.472.794
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-
III	Các khoản phải thu	7.327.762.629
1	Phải thu khách hàng	7.093.569.083
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	37.682.000
3	Phải thu khác	196.511.546
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-
IV	Hàng tồn kho	311.524.809
V	Tài sản ngắn hạn khác	2.813.340.727
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	12.493.425.865
I	Các khoản phải thu dài hạn	
II	Tài sản cố định	9.949.304.858
1	Tài sản cố định hữu hình	8.046.023.153
	Nguyên giá	30.961.292.419
	Giá trị hao mòn lũy kế	(22.915.269.266)
2	Tài sản cố định vô hình	1.903.281.705
	Nguyên giá	2.439.636.364
	Giá trị hao mòn lũy kế	(536.354.659)
III	Tài sản dài hạn khác	2.544.121.007
	Tổng tài sản	39.035.526.824

(Nguồn: Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

1.2. Thực trạng về tài sản cố định:

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/10/2020) như sau:

Bảng 6: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: Đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
A	TSCĐ đang dùng	33.400.928.783	23.451.623.925	9.949.304.858
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.919.760.559	5.321.184.929	4.598.575.630
2	Máy móc, thiết bị	376.310.000	376.310.000	0
3	Phương tiện vận tải	20.665.221.860	17.217.774.337	3.447.447.523
4	TSCĐ vô hình	2.439.636.364	536.354.659	1.903.281.705
B	TSCĐ không cần dùng	0	0	0
C	TSCĐ chờ thanh lý	0	0	0
D	TSCĐ chờ bàn giao theo quyết định của Cơ quan thẩm quyền	0	0	0
	Tổng cộng	33.400.928.783	23.451.623.925	9.949.304.858

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020)

- **Nhà cửa, vật kiến trúc:** Chủ yếu là văn phòng làm việc, trạm trực điều hành, sân kè bến thủy, cảng thủy nội địa của Công ty.
- **Máy móc thiết bị:** Chủ yếu là máy phát điện phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Phương tiện vận tải:** Bao gồm 03 xe ô tô các loại phục vụ đưa đón hoa tiêu đi làm, 01 xe ô tô phục vụ công tác văn phòng và 02 tàu hoa tiêu đi biển, 04 cano phục vụ cho việc đưa đón các hoa tiêu.
- **Tài sản cố định vô hình:** bao gồm phần mềm quản lý và quyền sử dụng đất.

2. Thực trạng về đất đai, nhà đang sử dụng của Công ty:

2.1. Tình hình đất đai Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV hiện đang quản lý, sử dụng như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	221,0	Cảng cập tàu	Nhà nước cho Công ty thuê 47 năm, trả tiền hàng năm (Hết hạn ngày 31/08/2060)	HĐ thuê đất số 96/HĐTD ngày 22/05/2019 Giấy chứng nhận QSDĐ số BO 847954 cấp ngày 03/07/2014

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
2	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	179,8	Bãi đỗ tàu thuyền	Nhà nước giao Công ty sử dụng 50 năm có thu tiền sử dụng đất (Hết hạn ngày 31/08/2060)	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294592 cấp ngày 15/03/2011
3	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	54,5	Trạm điều hành	Nhà nước giao Công ty sử dụng 50 năm có thu tiền sử dụng đất (Hết hạn ngày 31/08/2060)	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294591 cấp ngày 15/03/2011
4	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	70,0	Trạm điều hành	Nhà nước công nhận Công ty có quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời gian sử dụng lâu dài	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294593 cấp ngày 15/03/2011 QĐ số 1331/QĐ-UBND ngày 04/05/2011 QĐ số 1281/QĐ-UBND ngày 20/05/2013
	Tổng số	525,3			

(Nguồn: Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

2.2. Nhà thuê khác:

Công ty đang thuê 01 văn phòng làm việc của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để làm trụ sở chính Công ty tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hình thức thuê trả tiền hằng năm, thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2018. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Tổ 19, khu I, phố Hàng Than, phường Hồng Gai, TP Hạ Long tỉnh QN.	1.875,5	Trụ sở văn phòng	Thuê của TKV để làm Trụ sở; hình thức thuê trả tiền hằng năm; thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2018	Hợp đồng thuê nhà ngày 01/01/2018

(Nguồn: Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

3. Thực trạng về tài chính, công nợ:

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020, cụ thể như sau:

Bảng 7: Tình hình tài chính công nợ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
A	Vốn chủ sở hữu	20.242.487.707	100%
1	Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu	16.578.306.696	81,90%
2	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0,00%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	0	0,00%
4	Quỹ đầu tư phát triển	3.664.181.011	18,10%
B	Các khoản nợ	18.793.039.117	100%
I	Nợ ngắn hạn	18.793.039.117	100%
1	Phải trả cho người bán	894.400.413	4,76%
2	Người mua trả tiền trước	0	0,00%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.032.826.712	5,50%
4	Phải trả công nhân viên	7.318.434.542	38,94%
5	Phải trả các đơn vị nội bộ	0	0,00%
6	Doanh thu chưa thực hiện	0	0,00%
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.585.767.243	13,76%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.961.610.207	37,04%
II	Nợ dài hạn	0	0,00%

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020)

4. Thực trạng về lao động:

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 0h ngày 01/10/2020, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV là 82 người với cơ cấu như sau:

Bảng 8: Bảng cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm xác định GTDN

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	82	100,00
1	Trên đại học	1	1,22
2	Đại học	48	58,54
3	Cao đẳng, trung cấp	24	29,27
4	Lao động phổ thông	9	10,98

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

II	Phân theo thời hạn hợp đồng	82	100,00
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	73	89,02
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	5	6,10
3	Hợp đồng theo thời vụ hoặc dưới 1 năm	0	0
4	Khác (Người quản lý doanh nghiệp: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng)	4	4,88
II	Phân theo giới tính	82	100,00
1	Nam	64	78,05
2	Nữ	18	21,95

(Nguồn: Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV)

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ:

1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp:

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-TKV ngày 01/12/2020 của TKV về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 và Hồ sơ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV, giá trị thực tế tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV cụ thể như sau:

Bảng 9: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)=(3)-(2)</i>
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	39.035.526.824	49.947.859.192	10.912.332.368
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	12.493.425.865	20.515.384.660	8.021.958.795
1. Tài sản cố định	9.949.304.858	17.850.569.117	7.901.264.259
<i>a. Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>8.046.023.153</i>	<i>15.163.508.917</i>	<i>7.117.485.764</i>
<i>b. Tài sản cố định vô hình</i>	<i>1.903.281.705</i>	<i>2.687.060.200</i>	<i>783.778.495</i>
2. Chi phí trả trước dài hạn	2.544.121.007	2.664.815.543	120.694.536
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	26.542.100.959	26.542.103.166	2.207
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	16.089.472.794	16.089.475.001	2.207
2. Các khoản phải thu	9.045.987.307	9.045.987.307	-
3. Vật tư hàng hoá tồn kho	311.524.809	311.524.809	-
4. Tài sản lưu động khác	1.095.116.049	1.095.116.049	-

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp (bao gồm giá trị thương hiệu và giá trị tiềm năng phát triển)	-	2.890.371.366	2.890.371.366
IV. Giá trị lợi thế vị trí địa lý	-		-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
E. Tài sản hình thành từ nguồn kinh phí	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D + E)	39.035.526.824	49.947.859.192	10.912.332.368
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	39.035.526.824	49.947.859.192	10.912.332.368
E1. Nợ thực tế phải trả	18.793.039.117	18.793.039.117	-
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
F1. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	20.242.487.707	31.154.820.075	10.912.332.368
F2. Giá trị văn hóa, lịch sử		311.548.201	
G. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (ĐÃ TÍNH GIÁ TRỊ VĂN HÓA, LỊCH SỬ) (G=F1+F2)		31.466.368.276	

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020)

2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý:

Tại thời điểm phát hành báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV chưa được cơ quan thuế quyết toán thuế đến thời điểm 30/09/2020. Theo đó, Công ty có trách nhiệm điều chỉnh các khoản chênh lệch (nếu có) sau khi được cơ quan thuế quyết toán thuế theo quy định trước khi chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.

PHẦN 2. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

IV. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:

1. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 của Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu TKV giai đoạn 2017-2020;
- Quyết định số 132/QĐ-TKV ngày 26/01/2018 của TKV về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc TKV giai đoạn 2018-2020;
- Quyết định số 915/QĐ-TKV ngày 20/5/2020 của TKV về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc TKV giai đoạn 2018-2020;
- Quyết định số 335/QĐ-VPC ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV;
- Công văn số 11109/BTC-QLCS ngày 14/09/2020 của Bộ Tài chính về phương án sắp xếp lại, xử lý 02 cơ sở nhà, đất của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- Công văn số 1612/UBQLV-NL ngày 28/09/2020 của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất, của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV;

- Văn bản số 6658/UBND-QLĐĐ1 ngày 30/9/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về phương án sử dụng đất của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV sau khi cổ phần hóa;
- Quyết định số 1649/QĐ-TKV ngày 30/09/2020 của TKV về việc cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV;
- Công văn số 4845/TKV-TCNS ngày 06/10/2020 của TKV về tiến độ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV;
- Quyết định số 1903a/QĐ-TKV ngày 06/11/2020 của TKV về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 5 năm 2021-2025 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV;
- Quyết định số 2014/QĐ-TKV ngày 01/12/2020 của TKV về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV để cổ phần hóa tại thời điểm 00h ngày 01/10/2020.
- Quyết định số 2019/QĐ-TKV ngày 02/12/2020 của TKV về việc phê duyệt Phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu Hàng hải - TKV;

2. Mục tiêu cổ phần hóa:

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn TKV thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn của người lao động trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai.
- Nâng cao vai trò làm chủ, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

3. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp:

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-TKV ngày 01/12/2020 của TKV về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 và Hồ sơ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV, giá trị thực tế tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV cụ thể như sau:

- Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp sau khi định giá: **49.947.859.192 đồng.**
- Tổng giá trị thực tế phần vốn TKV tại doanh nghiệp sau khi định giá (đã bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) **31.466.368.276 đồng.**

V. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA:

1. Hình thức cổ phần hóa:

Căn cứ Quyết định số 1649/QĐ-TKV ngày 30/09/2020 của TKV về việc cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV, hình thức cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần là: “*Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ*”.

2. Tên Công ty cổ phần:

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV**
- Tên viết tắt tiếng Việt : **CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI - TKV**
- Tên tiếng Anh : **VINACOMIN - PILOT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt tiếng Anh : **VINACOMIN - PILOT**
- Trụ sở chính : **Phố Hàng Than, P.Hồng Gai, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh**
- Điện thoại : **(0203) 365 9955**
- Fax : **(0203) 381 1919**
- Website : **http://pilotcotkv.com**

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ:

Căn cứ Hồ sơ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020, giá trị phần vốn TKV theo sổ sách kế toán của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 là **20.242.487.707 đồng**.

Căn cứ Khoản 2 Điều 5 và Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, theo đó Công ty Hoa tiêu hàng hải - TKV thực hiện phương thức kết hợp vừa bán bớt một phần vốn của TKV vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty sau cổ phần hóa như sau:

- Vốn điều lệ Công ty : **20.220.000.000 đồng**
- Mệnh giá một cổ phần : **10.000 đồng**
- Số lượng cổ phần : **2.022.000 cổ phần**

Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa của Công ty như sau:

Bảng 10: Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa

T	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần TKV nắm giữ	1.516.500	15.165.000.000	75,00
2	Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo năm công tác	101.100	1.011.000.000	5,00
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	404.400	4.044.000.000	20,00
	Cộng	2.022.000	20.220.000.000	100,00

4. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá:

4.1. Đối tượng mua cổ phần:

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên Công ty, Công đoàn Công ty và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 3 và Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020).

4.2. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV:

Gồm 2 hình thức chi tiết như sau:

4.2.1. Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần)*”.

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/10/2020) là: **82 người**;
- Tổng số lao động được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: **82 người** với tổng số năm công tác trong khu vực nhà nước là **1.011 năm**, tương ứng **101.100 cổ phần**.
- Số lao động đăng ký mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: **82 người** với tổng số năm công tác trong khu vực nhà nước là **1.011 năm**, tương ứng **101.100 cổ phần**, chiếm **5,00%** vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Số lao động không đủ điều kiện để mua cổ phần (do chưa đủ 12 tháng làm việc tại doanh nghiệp và đang nghỉ việc không có tên trong danh sách lao động thường xuyên): **0 người**.
- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: trước khi bán đấu giá cổ phần ra công chúng.
- Giá bán cổ phần cho người lao động: 6.000 đồng/cổ phần, bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

4.2.2. Cổ phần CBCNV mua theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần thì “*Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần theo quy định*”.

CBCNV của Công ty **không** đăng ký tham gia mua cổ phần theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần.

4.2.3. Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn

Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 33, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần: “*Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ Công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần ưu đãi này do tổ chức Công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển sang công ty cổ phần. Giá bán cổ phần cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần)*”.

Tổ chức Công đoàn Công ty **không** tham gia mua cổ phần từ nguồn quỹ Công đoàn.

4.2.4. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổng số cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài cho các nhà đầu tư (thông qua đấu giá) là **404.400 cổ phần**, chiếm **20,00%** vốn điều lệ công ty cổ phần (đảm bảo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ: “*Cổ phần bán đấu giá công khai ra công chúng tối thiểu bằng 20% vốn điều lệ*”).
- Thời gian bán đấu giá: Dự kiến trong Quý I/2021, sau khi có Quyết định của TKV phê duyệt Phương án cổ phần hoá của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Loại cổ phần và phương thức phát hành:

5.1. Loại cổ phần:

Tất cả cổ phần của Công ty cổ phần tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Đối với cổ phần bán cho người lao động theo năm công tác và theo cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp, sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ được chuyển thành cổ phần phổ thông.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5.2. Phương thức phát hành:

- Việc bán cổ phần với giá ưu đãi cho người lao động được thực hiện tại doanh nghiệp theo danh sách đã được phê duyệt.

- Cổ phần bán cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán đấu giá dự kiến được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Việc xử lý cổ phần không bán hết được thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, được sửa đổi tại Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Giá khởi điểm:

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 04/2020/CTTĐ-PKF.NHN ngày 02/12/2020 của Công ty TNHH PKF Việt Nam và Quyết định số 2014/QĐ-TKV ngày 01/12/2020 của TKV về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/10/2020 thì giá khởi điểm chào bán cổ phần lần đầu Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV được xác định là **15.550 đồng/cổ phần**.

7. Phương án phân chia quỹ khen thưởng phúc lợi:

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 0h ngày 01/10/2020, tổng số dư quỹ khen thưởng phúc lợi là **6.961.610.207 đồng**. Phương án phân chia quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được Công ty xây dựng chi tiết và thực hiện xong trước thời điểm Công ty chuyển sang công ty cổ phần theo đúng quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017.

8. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa và chi phí cổ phần hóa:

8.1. Chi phí cổ phần hóa:

Dự kiến tổng dự toán chi phí cổ phần hóa của Công ty là **603.634.000 đồng**, chi tiết như sau:

Bảng 11: Dự toán chi phí cổ phần hóa

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
A	Các khoản chi trực tiếp tại Công ty	145.234.000
1	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	9.000.000
2	Chi phí tổ chức hội nghị người lao động bất thường	31.250.000
3	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về doanh nghiệp	17.484.000
4	Chi phí tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu	47.500.000

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
5	Chi phí khác	40.000.000
-	Chi phí bán đấu giá	20.000.000
-	Chi phí dự phòng	20.000.000
B	Chi phí thuê các tổ chức tư vấn	396.000.000
1	Chi phí tư vấn xác định giá trị tài sản, xác định giá khởi điểm Công ty; Chi phí kiểm toán BCTC tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.	176.000.000
2	Chi phí tư vấn chuyển đổi	220.000.000
C	Thù lao Ban Chỉ đạo cổ phần hóa	62.400.000
	Tổng cộng	603.634.000

8.2. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa:

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại Điều 39, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

Căn cứ vào quy mô vốn điều lệ, tính chất ngành nghề kinh doanh của công ty cổ phần, căn cứ giá trị thực tế phần vốn của TKV và tỷ lệ góp vốn của TKV tại công ty cổ phần, TKV không thực hiện bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược. Vì vậy, dự kiến số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp phát triển doanh nghiệp (tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá đều được các nhà đầu tư mua hết với giá đấu thành công bình quân là 15.550 đồng/cổ phần) như sau:

Bảng 12: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ công ty cổ phần	20.220.000.000
2	Vốn TKV thực tế tại doanh nghiệp theo sổ sách kế toán	16.578.306.696
3	Tiền thu từ cổ phần hoá :	6.895.020.000
	- Từ bán cổ phần ưu đãi bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng) cho CBCNV.	606.600.000
	- Từ bán cổ phần bằng giá khởi điểm được chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại công ty.	0
	- Từ bán cổ phần bằng giá đấu công khai	6.288.420.000
4	Giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá được để lại doanh nghiệp = (1) - (2)	3.641.693.304
5	Chi phí cổ phần hoá Công ty thực hiện	603.634.000
6	Chi phí lao động dôi dư	0
7	Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp = (3)-(4)-(5)-(6)	2.649.692.696

PHẦN 3. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG:

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-TKV ngày 02/12/2020 của TKV về việc phê duyệt Phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải - TKV sau cổ phần hóa, phương án sắp xếp lại lao động của Công ty như sau:

- Công ty sẽ sử dụng số cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu của công ty cổ phần và có nhu cầu làm việc tiếp.
- Giải quyết chính sách theo quy định cho cán bộ công nhân viên có đủ điều kiện nghỉ chế độ và cho cán bộ công nhân viên chưa đủ điều kiện nghỉ chế độ nhưng có nguyện vọng nghỉ.
- Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Bảng 13: Phương án sắp xếp lại lao động

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	82
1	Người quản lý doanh nghiệp (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng)	4
2	Người lao động khác trong Công ty	78
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	73
	b) Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	5
	c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	0
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	0
II	Số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp sẽ nghỉ việc	0
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	82
1	Người quản lý doanh nghiệp (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng)	4
2	Người lao động khác trong Công ty	78

Trên cơ sở phương án sản xuất kinh doanh và nhu cầu sử dụng lao động, cơ cấu lao động của Công ty khi chuyển sang công ty cổ phần như sau:

Bảng 14: Bảng cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	82	100,00
1	Trên đại học	1	1,22
2	Đại học	48	58,54
3	Cao đẳng, trung cấp	24	29,27
4	Lao động phổ thông	9	10,97
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	82	100,00
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	73	89,02
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	5	6,10
3	Hợp đồng theo thời vụ hoặc dưới 1 năm	0	0
4	Khác (Người quản lý doanh nghiệp: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng)	4	4,88
II	Phân theo giới tính	82	100,00
1	Nam	64	78,05
2	Nữ	18	21,95

VII. KẾ HOẠCH XỬ LÝ LAO ĐỘNG DÔI DƯ

Không có.

(Chi tiết phương án sử dụng lao động tại Phụ lục số 04)

PHẦN 4. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

VIII. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC CÔNG TY:

1. Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự của Công ty sau cổ phần hóa:

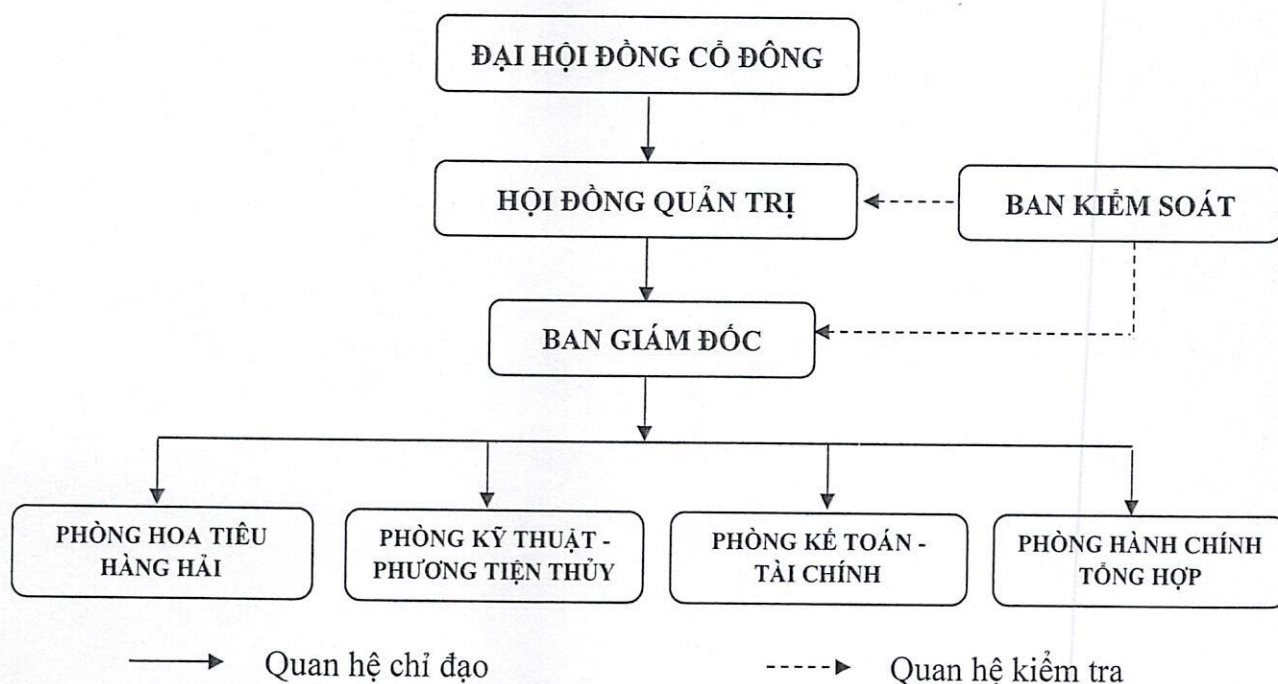
Sau khi cổ phần hóa, Công ty Hoa tiêu hàng hải - TKV chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu tổ chức dự kiến bao gồm:

- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Giám đốc (bao gồm Giám đốc; các Phó Giám đốc; Kế toán trưởng).
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ.
- Các đơn vị trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

Cơ cấu tổ chức, số lượng cụ thể do Công ty cổ phần quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần.

2. Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa

Hình 2: Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa



❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban giám đốc**

Ban giám đốc gồm có 01 Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật và các Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng giúp việc điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc, Kế toán trưởng được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

❖ **Các phòng ban nghiệp vụ tại thời điểm chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần**

- Phòng Hoa tiêu hàng hải;
- Phòng Kỹ thuật - Phương tiện thủy;
- Phòng Kế toán - Tài chính;
- Phòng Hành chính - Tổng hợp.

❖ **Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban**

⚡ **Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Phòng Hoa tiêu hàng hải**

▪ **Chức năng:**

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về công tác thực thi pháp luật hàng hải trong lĩnh vực dịch vụ hoa tiêu, đại lý hàng hải và dịch vụ vận tải. Tổ chức cung cấp các dịch vụ đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, đạt hiệu quả kinh doanh. Đào tạo hoa tiêu hàng hải các hạng.

▪ **Nhiệm vụ**

- Tính toán cước phí, tổng hợp doanh thu dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng tháng, năm và dài hạn. Chủ trì phối hợp với Phòng Hành chính – Tổng hợp lập kế hoạch sử dụng, đào tạo hoa tiêu các hạng.

- Đề xuất các kiến nghị của Công ty đối với TKV và các cơ quan quản lý nhà nước để sửa đổi, bổ sung chính sách, cơ chế hoạt động hoa tiêu hàng hải. Quản lý các hồ sơ dẫn tàu, thống kê số liệu về tàu dẫn theo từng thời kỳ tháng, quý, năm. Thực hiện bố trí, phân công hoa tiêu phù hợp để dẫn tàu đảm bảo an toàn, hiệu quả. Tổ chức dẫn tàu biển vào, ra dịch chuyển trong vùng nội thủy cảng Cẩm Phả theo quy định hiện hành.
- Giám sát kèm cặp, đào tạo nghề nghiệp của các hoa tiêu viên, trong đó có công tác kiểm tra, sát hạch tay nghề cho hoa tiêu viên.
- Thực hiện chức năng tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác tìm kiếm khách hàng, chăm sóc khách hàng (Đại lý, chủ tàu, đơn vị vận tải, đơn vị cảng biển...), mở rộng thị trường; kinh doanh dịch vụ vận tải; kinh doanh vận tải (cho thuê phương tiện thủy, bộ) và đại lý hàng hải; Lập các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện.
- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch vận chuyển than hàng năm và dài hạn, kế hoạch cung cấp than cho các hộ tiêu thụ trong nước. Tổ chức công tác tiếp thị, mở rộng thị trường và quản lý khách hàng. Cung cấp cho lãnh đạo Công ty kịp thời thông tin về thị trường, dự kiến khối lượng, chủng loại hàng hóa vận chuyển hàng tháng, quý, năm phục vụ công tác điều hành; Quản lý các hồ sơ; thống kê số liệu về vận chuyển than và Đại lý hàng hải theo từng thời kỳ tháng, quý, năm; thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Công ty và cấp trên. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế toán để đôn đốc khách hàng thanh toán tiền vận chuyển than, phí hoa tiêu.
- Cung cấp dịch vụ thuê phương tiện vận tải: Tàu, ca nô, ô tô.
- Quản lý lao động được biên chế theo quy định của Công ty và pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

✚ Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kỹ thuật - Phương tiện thủy

▪ Chức năng:

Tham mưu giúp Giám đốc tổ chức thực hiện quản lý, điều hành, khai thác phương tiện thủy, đảm bảo đầy đủ thủ tục pháp lý hàng hải để đội tàu Công ty hoạt động. Quản lý khai thác Trạm hoa tiêu Cẩm Phả và Cảng thủy nội địa của Công ty. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác ATLĐ, PCCC, bảo vệ môi trường, kỹ thuật.

▪ Nhiệm vụ:

- Bố trí sắp xếp phương tiện hiệu quả, an toàn, tiết kiệm để đưa đón hoa tiêu sản xuất. Chủ trì phối hợp các đơn vị tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc thuê tàu, hạng mục sửa chữa các phương tiện, mua sắm vật tư, thiết bị máy thủy cho tàu.
- Quản lý kho chất thải nguy hại và phối hợp với phòng KTTC thực hiện thu hồi, tiếp nhận chất thải nguy hại của các phương tiện thủy bàn giao cho đơn vị xử lý theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch sửa chữa định kỳ và đột xuất, đề xuất cấp vật tư, nhiên liệu kịp thời cho đội tàu Công ty để đảm bảo khai thác đạt hiệu quả, quản lý phương tiện thủy theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch vật tư, sửa chữa đội tàu, thực hiện các quy định về chức trách thuyền viên...
- Tổ chức quản lý thuyền viên theo quy định của pháp luật và Công ty. Bố trí nghỉ bù, đề xuất luân chuyển sắp xếp thuyền viên các phương tiện. Quản lý, theo dõi thời hạn bằng cấp, chuyên môn, sổ thuyền viên. Chủ trì phối hợp với phòng Hành chính - Tổng hợp gia hạn các trường hợp hết hạn bằng cấp, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn...
- Kiểm tra việc thực hiện của từng phương tiện và thuyền viên trong việc chấp hành các quy định của Công ty về khai thác, quản lý phương tiện và đề xuất với Giám đốc các biện pháp để nâng cao công tác quản lý các tàu nhằm nâng cao hiệu quả khai thác của từng phương tiện.
- Chủ trì phối hợp với phòng Hành chính - Tổng hợp lập kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo thuyền viên đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của Công ty. Chủ trì xây dựng quy chế quản lý thuyền viên, phương tiện thủy.
- Quản lý, khai thác Trạm Cầm Phả, Cảng thủy nội địa của Công ty phục vụ sản xuất đạt hiệu quả cao (Tiếp nhận, bố trí ăn, nghỉ cho hoa tiêu viên, CBCNV đến công tác tại Trạm);
- Lập kế hoạch bảo hộ, an toàn VSLĐ hàng năm. Tham mưu quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động của Công ty. Tổ chức huấn luyện an toàn, phối hợp với Công đoàn, Đội thủy kiểm tra công tác ATLĐ tại các đơn vị; Chủ trì điều tra các vụ tai nạn lao động, sự cố xảy ra tại Công ty; Thực hiện các quy định về công tác PCCN.
- Tham mưu quản lý công tác bảo vệ môi trường của Công ty, bao gồm đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch, giải pháp, công nghệ, cơ chế quản lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, sản xuất sạch hơn, phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn (PCTT - TKCN). Tham mưu thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về công tác môi trường: Đăng ký chủ nguồn thải, quản lý, thu gom chất thải nguy hại, tổng hợp thống kê, báo cáo...Đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Quản lý chất thải nguy hại của Công ty.
- Quản lý lao động được biên chế theo quy định của Công ty và pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

✚ **Chức năng nhiệm vụ cơ bản của Phòng Kế toán - Tài chính**

▪ **Chức năng**

Tham mưu giúp Giám đốc Công ty tổ chức, điều hành hoạt động SXKD trong lĩnh vực kế toán. Tổ chức và điều hành sự hoạt động của bộ máy kế toán đảm bảo đúng nguyên tắc và chế độ về tài chính, kế toán và thống kê của Nhà nước.

▪ **Nhiệm vụ**

- Thực hiện các thủ tục về hoạt động sử dụng vốn bằng tiền như thu, chi tiền mặt, chuyển khoản, vay trả ngân hàng, thanh toán các chế độ người lao động, cân đối sắp xếp nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo đúng nguyên tắc, chế độ của Nhà nước, quy định của cấp trên và nội bộ Công ty.
- Thực hiện tổ chức công tác hạch toán kế toán, thống kê, phân tích hoạt động kinh tế phù hợp với quy mô và tổ chức sản xuất kinh doanh từng cấp, đáp ứng yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty và tuân thủ theo quy định Nhà nước hiện hành và của TKV.
- Thu thập, kiểm soát chứng từ, lưu trữ chứng từ theo đúng luật kế toán thống kê quy định và thực hiện công tác báo cáo theo đúng thời hạn, biểu mẫu quy định của các cơ quan quản lý cấp trên.
- Thực hiện công tác kế toán đầu tư xây dựng cơ bản, tham gia công tác quản lý đầu tư, quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành...
- Chủ trì soạn thảo, đề xuất ban hành và triển khai thực hiện quy chế và các quy định quản lý tài chính. Tham mưu đề xuất các phương án quản lý và sản xuất kinh doanh; tham gia thương thảo các hợp đồng.
- Kiểm tra, giám sát hợp đồng giao nhận thầu, hợp đồng mua bán hàng hoá và các hợp đồng khác phục vụ SXKD của Công ty. Theo dõi thanh quyết toán và tổng hợp báo cáo thực hiện hợp đồng kinh tế. Tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch, thực hiện chi phí sản xuất tháng, quý, năm.
- Báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước hàng quý, 6 tháng và hàng năm gửi TKV, Nhà nước...
- Quản lý lao động được biên chế theo quy định của Công ty và pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

✚ **Chức năng nhiệm vụ của Phòng Hành chính - Tổng hợp**

▪ **Chức năng**

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty công tác: Tổ chức, Lao động Tiền lương, Y tế, Đào tạo, Thi đua khen thưởng, Pháp chế, Thanh tra bảo vệ, Tổng hợp, Quản trị, Lễ tân, Truyền thông và quan hệ cộng đồng, Văn hóa - Thể thao; quản lý về đầu tư; công tác kế hoạch; công tác quân sự.

▪ **Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch SXKD hàng quý, năm về lĩnh vực SXKD.
- Đề xuất các phương án điều hành sản xuất, điều chỉnh kế hoạch với TKV. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty ký hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV và nghiệm thu, quyết toán hợp đồng. Xây dựng Quy chế điều hành thực hiện kế hoạch tổng hợp hàng năm. Tham mưu Quy chế quản lý, điều hành, quản trị chi phí... Đề xuất các biện pháp quản lý để tăng cường quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Công tác tổng hợp: Tổ chức và chuẩn bị các cuộc họp, hội nghị do lãnh đạo Công ty chủ trì. Đề xuất, bố trí sắp xếp lịch làm việc của lãnh đạo. Tổng hợp báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, hàng quý cho lãnh đạo Công ty.
- Công tác hành chính: Tổ chức tiếp nhận, phân phối và xử lý công văn, tài liệu. Tổ chức sử dụng, bảo quản con dấu Công ty. Tổ chức tiếp nhận, bảo quản và khai thác tài liệu lưu trữ. Cấp giấy giới thiệu, giấy đi đường cho CBCNV Công ty. Theo dõi, quyết toán thời gian hoạt động và mức tiêu hao nhiên liệu của các phương tiện.
- Công tác quản trị, lễ tân: Lễ tân, tổ chức các hội nghị, sự kiện của Công ty. Quản lý tài sản thuộc Công ty. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nhà ăn, an toàn vệ sinh thực phẩm trong Công ty. Tham mưu cho Giám đốc thực hiện các hợp đồng dịch vụ phục vụ công tác điều hành của Công ty do các đối tác cung cấp (Hợp đồng mua điện, nước,...). Thực hiện các công tác đề xuất sửa chữa phương tiện ô tô, máy móc văn phòng.
- Công tác truyền thông, quan hệ cộng đồng.
- Công tác văn hóa, thể thao: Phối hợp với Công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do Công ty tổ chức.
- Công tác xã hội: Đề xuất và tổ chức các hoạt động hỗ trợ an sinh xã hội của Công ty, bao gồm hỗ trợ nội bộ và hỗ trợ các địa phương, tổ chức cá nhân ngoài Công ty.
- Công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo: Tham mưu xây dựng, sửa đổi điều lệ Công ty, quy chế làm việc của lãnh đạo Công ty. Tham mưu xây dựng các đề án, phương án về tổ chức doanh nghiệp và triển khai thực hiện quy trình sắp xếp tổ chức đối với Công ty. Đề xuất và tổ chức thực hiện các đề án, phương án công tác về công tác nhân sự đối với CBCNV Công ty.
- Công tác quản lý lao động và tiền lương; Công tác thi đua khen thưởng.
- Công tác y tế: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV của Công ty. Quản lý hồ sơ bệnh án, thực hiện các báo cáo về công tác y tế.
- Công tác pháp chế, quản trị rủi ro trong kinh doanh: Đề xuất và tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong Công ty. Tham gia xây dựng Điều lệ, các nội quy, quy chế của Công ty. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty; Đề xuất cơ chế quản trị rủi ro trong Công ty.

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất theo chương trình đã được Lãnh đạo Công ty phê duyệt hoặc chỉ đạo. Tổ chức kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty. Quản lý tổng hợp công tác phòng chống tham nhũng của Công ty.

- Công tác khoa học công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin: Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện hoạt động khoa học công nghệ của Công ty. Tham mưu xây dựng quy hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị các nguồn lực, quản lý phương tiện và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý hệ thống mạng máy tính, hệ thống mạng truyền dữ liệu và quản trị website của Công ty.

- Công tác quản lý về đầu tư: Xây dựng kế hoạch đầu tư; triển khai các thủ tục lập, quản lý dự án đầu tư theo quy định của TKV và pháp luật hiện hành.

- Giúp Giám đốc quản lý các quỹ: Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty; Quỹ tiền lương dự phòng, quỹ thưởng người quản lý Công ty.

- Công tác quân sự: Tổ chức xây dựng kế hoạch, phương án tuyển quân, huy động lực lượng dự bị động viên. Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương, TKV để thực hiện công tác huấn luyện, tổ chức hoạt động của lực lượng tự vệ; quản lý và huy động lực lượng dự bị động viên.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

IX. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH DỰ KIẾN SAU CỔ PHẦN HÓA:

Căn cứ vào nguồn vốn, tài sản được giao, năng lực lãnh đạo, trình độ quản lý sau khi chuyển đổi, Công ty đăng ký ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến.	5222 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ Đại lý giao nhận vận chuyển; Dịch vụ logistics;	5229
3	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
4	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Giáo dục nghề nghiệp	8532

Trong đó, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Chi tiết: Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến).

X. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA:

Với những thế mạnh hiện có của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV, kết hợp với những thông tin, dự báo về nhu cầu thị trường trong tương lai, Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV có những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa như sau:

1. Mục tiêu của Công ty:

Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước (TKV) thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty tập trung vào các nhóm sản phẩm dịch vụ chính: dịch vụ hoa tiêu hàng hải, đào tạo hoa tiêu, vận tải hàng hóa.

3. Về đầu tư phát triển:

Căn cứ Quyết định số 1903a/QĐ-TKV ngày 06/11/2020 của TKV về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 5 năm 2021-2025 của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV, Công ty dự kiến kế hoạch đầu tư sau cổ phần hóa như sau:

Bảng 15: Hoạt động đầu tư và phát triển giai đoạn 2021-2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục đầu tư	Năm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	
				Tự có	Vay
1	Đầu tư mua sắm đoàn sà lan 3600 tấn	2021	31.484	7.884	23.600
2	Đầu tư 02 xe ô tô phục vụ hoa tiêu (16 chỗ và 7 chỗ)	2023	2.200	2.200	
3	Đầu tư ca nô cao tốc loại 240 CV	2024	2.400	2.400	
	Tổng cộng		36.084	12.484	23.600

4. Về hoạt động tài chính:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí, giá thành sản xuất.

- Huy động thêm nguồn vốn để phục vụ đầu tư dài hạn cho máy móc thiết bị nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng cơ cấu vốn hợp lý, an toàn góp phần giúp Công ty ổn định sản xuất, nâng cao năng lực tài chính.

- Căn cứ yêu cầu đầu tư để huy động các nguồn vốn có lợi nhất theo đúng quy định của pháp luật: Vay, thuê tài chính và các hình thức huy động khác.

5. Về tổ chức bộ máy và chính sách cho CBCNV:

- Ổn định tổ chức quản lý theo mô hình công ty cổ phần, xây dựng các quy chế quản trị mới theo mô hình công ty cổ phần.
- Quy hoạch, điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty. Kien toàn bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cao, năng động sáng tạo, tận tâm với công việc để từng bước kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm.
- Cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích người lao động làm việc, tăng hiệu suất và chất lượng công việc, thu hút chất xám cho Công ty.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn lao động, đảm bảo an toàn trong sản xuất.
- Thực hiện quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành. Xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và liên hệ qua mạng điện tử). Khai thác triệt để mạng internet, sử dụng email để liên lạc, giao tiếp. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, ứng dụng thương mại điện tử vào kinh doanh.
- Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý công nợ, quản lý vật tư thiết bị, kế toán.
- Vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế vào hoạt động SXKD của Công ty.

XI. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA:

Căn cứ Quyết định số 1903a/QĐ-TKV ngày 06/11/2020 của TKV về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 05 năm (2021-2025) của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm sau cổ phần hóa như Bảng 16.

Ngoài ra, Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm sau cổ phần hóa của Công ty chưa tính đến chi phí sử dụng nhãn hiệu “TKV”. Nhãn hiệu “TKV” và “VINACOMIN” là nhãn hiệu thuộc sở hữu hợp pháp của Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), việc sử dụng các nhãn hiệu này được thực hiện theo Quy chế nội bộ của TKV. Theo đó, sau cổ phần hóa nếu Công ty tiếp tục sử dụng nhãn hiệu TKV thì Công ty phải trả chi phí sử dụng nhãn hiệu hàng năm theo quy định của TKV.

Bảng 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm sau cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	16.578	20.220	20.220	20.220	20.220	20.220
2	Tổng số lao động	Người	84	92	94	94	94	95
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	30.854	26.400	28.450	28.750	29.350	30.500
4	Thu nhập bình quân 1 người/ tháng	Tr.đ	30,61	23,91	25,22	25,49	26,02	26,75
5	Doanh thu	Tr.đ	75.000	61.100	69.000	70.500	71.500	72.400
6	Tổng chi phí	Tr.đ	58.832	58.460	65.950	66.950	67.800	68.600
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	16.168	2.640	3.050	3.550	3.700	3.800
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	12.934	2.112	2.440	2.840	2.960	3.040
9	Trích lập các quỹ	Tr.đ	-	845	976	1.136	1.184	1.216
10	Chia cổ tức	Tr.đ	-	1.213	1.213	1.213	1.213	1.213
11	Dự kiến tỷ lệ cổ tức tối thiểu	%	-	6%	6%	6%	6%	6%

XII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

1. Giải pháp về vốn:

Căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

❖ Huy động vốn:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thanh toán các hợp đồng;
- Tập trung thu hồi công nợ, nợ đọng;
- Vay vốn của các ngân hàng;
- Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

❖ Quản lý vốn:

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ kéo dài.
- Sử dụng vốn tự có và khấu hao của doanh nghiệp để tái đầu tư. Hạn chế sử dụng vốn vay dài hạn để đầu tư.

2. Giải pháp về nguyên vật liệu:

- Kiểm soát giá, chất lượng nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng định mức nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào sát với thực tế; Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào có chất lượng tốt, giá cả hợp lý;
- Xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh nhưng không làm ứ đọng vốn.

3. Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, phương tiện vận tải, công nghệ, cơ sở nhà đất:

- Tập trung sửa chữa, trùng tu những thiết bị máy móc, phương tiện vận tải hiện có, rà soát lại các thiết bị, phương tiện không sử dụng tiến hành thanh lý để thu hồi vốn, đầu tư;

- Xây dựng kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động quản lý, cung ứng dịch vụ của Công ty;
- Xây dựng định mức hao phí thời gian dẫn tàu trên từng tuyến dẫn tàu, hệ số kết hợp đưa đón hoa tiêu dựa theo các định mức kinh tế kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải và sát với tình hình thực tế tại Công ty;
- Có phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở nhà đất do Công ty quản lý.

4. Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành:

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với công ty cổ phần. Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả;
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân;
- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng cán bộ chuyên ngành có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao. Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng;
- Tăng cường công tác quản lý phương tiện, lắp đặt các thiết bị giám sát hành trình, mức tiêu hao nhiên liệu, phần mềm quản lý, theo dõi phương tiện để giảm thất thoát, tiêu hao tiết kiệm chi phí nhiên liệu, chi phí dịch vụ.

5. Giải pháp về lao động tiền lương:

❖ Về chính sách lao động:

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;
- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao;
- Xây dựng định biên lao động chi tiết từng đơn vị, tiến tới áp dụng mô hình doanh nghiệp ít người nhưng trả lương cao, một người kiêm nhiều công việc;
- Đào tạo nâng cao chuyển đổi nghề nghiệp cho một số lao động trong các bộ phận hiện đang dư thừa và sắp xếp chuyển dịch cơ cấu lao động đến năm 2020;
- Có giải pháp khuyến khích người lao động, nâng cao trình độ chuyên môn hoa tiêu thông qua các chương trình, dự án đào tạo nhân sự cho lĩnh vực hoa tiêu hàng hải;

- Chú trọng đào tạo mới, đào tạo nâng cao cho đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt đào tạo lực lượng lao động là hoa tiêu. Nâng hạng hoa tiêu cho các hoa tiêu viên theo định biên tối thiểu và theo yêu cầu thực tế của Công ty. Đồng thời cử đi đào tạo tại các đơn vị bạn (Công ty hoa tiêu khu vực II, khu vực III theo quy chế phối hợp đã được ký kết giữa các đơn vị) để nâng cao trình độ, chuyên môn, kỹ năng dẫn tàu, trình độ ngoại ngữ và khả năng điều động các loại tàu khác;
- Đề bạt, bổ nhiệm các cán bộ đủ tiêu chuẩn, năng lực được quy hoạch, phù hợp chuyên môn đào tạo với vị trí đảm nhận. Miễn nhiệm đối với cán bộ có năng lực yếu, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

❖ **Về chính sách tiền lương:**

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- Thực hiện khoán quỹ tiền lương cho từng đơn vị gắn với hiệu quả hoạt động và doanh thu. Tăng lương khối lao động sản xuất chính tạo động lực cho người lao động, khắc phục tình trạng cào bằng, nhưng mức tiền lương điều chỉnh phải đảm bảo giữ ổn định lao động, mức lương phải tương đương với các đơn vị hoa tiêu cùng khu vực;
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- Thực hiện chính sách trả lương theo vị trí việc làm. Áp dụng đánh giá hiệu quả công việc (KPI).
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bảo hiểm thất nghiệp.

6. Giải pháp về mở rộng phát triển thị trường:

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh, Công ty đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tiếp tục kiên trì đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải giao độc lập tuyến dẫn tàu Cẩm Phả cho Công ty theo quy định của Nghị định số 70/2016/NĐ-CP của Chính phủ;
- Trên cơ sở dự báo sản lượng hàng hóa qua cảng biển khu vực Cẩm Phả, Công ty cần chủ động quan hệ tốt với các chủ tàu, chủ hàng, đại lý để mở rộng dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Xây dựng, ban hành, bổ sung các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển thị trường, khách hàng mới. Tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng, bao gồm các khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng, có chính sách ưu đãi và chăm sóc đặc biệt với một số đại lý có lượng tàu sử dụng dịch vụ lớn, đem lại nhiều doanh thu cho Công ty;
- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn lân cận thông qua việc quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường và marketing.

7. Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị khác phát triển vững mạnh;
- Phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động;
- Khen thưởng và xử phạt công bằng để tạo động lực phát triển;
- Tăng cường sự giám sát của các tổ chức chính trị như Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ để giám sát hoạt động của lãnh đạo Công ty, quản lý giáo dục cán bộ công nhân viên.

8. Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

- Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình hoạt động;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ. Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với công ty cổ phần.

XIII. KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN:

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và những nội dung được sửa đổi bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, Công ty sẽ lập hồ sơ đăng ký lưu ký và hồ sơ đăng ký giao dịch trên Thị trường chứng khoán đồng thời với việc lập hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng. Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Công ty sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom hoặc niêm yết trên thị trường chứng khoán (nếu đủ điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán).

XIV. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN:

1. Rủi ro về kinh tế:

Kinh tế - xã hội nước ta trong năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát trên phạm vi toàn cầu. Tăng trưởng âm tại các nền kinh tế lớn, bất đồng về địa-chính trị, suy giảm thương mại và đầu tư đem đến những hệ lụy tiêu cực, được IMF đánh giá là “chưa từng thấy kể từ Đại suy thoái năm 1930”. Dù vậy, tăng trưởng kinh tế thế giới được dự đoán sẽ khởi sắc hơn khi các nền kinh tế lớn tái khởi động sau phong tỏa diện rộng do dịch Covid-19. Thương mại toàn cầu, giá cả hàng hóa đang dần phục hồi, thị trường chứng khoán khả quan nhờ chính sách nới lỏng của các ngân hàng trung ương. Dòng tiền đổ vào các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển tiếp tục nới lỏng, lạm phát được duy trì ở mức thấp.

Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao trong khi thiên tai, diễn biến phức tạp và ngày khó lường, hệ lụy đến ngành nông nghiệp.

Trong thời điểm này, Chính phủ, Thủ tướng chính phủ đã ứng phó kịp thời, ứng dụng các giải pháp vừa phòng chống dịch, bảo đảm sức khỏe người dân, vừa phòng chống suy giảm kinh tế và giữ vững ổn định xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Những cố gắng của Chính phủ đã hỗ trợ rất nhiều cho các doanh nghiệp nói chung và Công ty Hoa tiêu hàng hải - TKV nói riêng.

- Tăng trưởng GDP:

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng đầu năm 2020 tăng 2,12% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,62%), là mức tăng thấp nhất của 9 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì tăng trưởng dương cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội”.

- Lạm phát:

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục thống kê, CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2020 tăng 3,85% so với bình quân cùng kỳ năm 2019. CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2020 tăng so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá các mặt hàng lương thực tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 0,15%); (ii) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 14,31% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 3,05%), trong đó riêng giá thịt lợn tăng 70,55% (làm CPI chung tăng 2,39%); (iii) Giá thuốc và thiết bị y tế tăng 1,43% do dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp nên nhu cầu về mặt hàng này ở mức cao; (iv) Giá các mặt hàng đồ uống, thuốc lá và các loại quần áo may sẵn tăng cao, lần lượt tăng 1,58% và 0,73% so với cùng kỳ năm 2019. Việc chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2020 tăng cũng ảnh hưởng phần nào đến giá vốn hàng bán của các dịch vụ cung cấp, Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch vật tư cụ thể nhằm đối phó với sự biến động giá cả thị trường nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định.

- Lãi suất:

Hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh do vậy sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm 22/9/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 7,74% so với cuối năm 2019 (cùng thời điểm năm 2019 tăng 8,41%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 7,7% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 8,79%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 5,12% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 8,51%). Từ đầu năm đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 2 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành để hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người dân làm mặt bằng lãi suất trên thị trường có xu hướng giảm. Hiện nay, mặt bằng lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với một số ngành, lĩnh vực phổ biến ở mức 5,0%/năm.

2. Rủi ro pháp lý:

Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn TKV thành công ty cổ phần, do đó hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đã có quá trình hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cũng cùng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp như công ty cổ phần, nên Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV sẽ có thuận lợi hơn trong thích ứng với sự chuyển đổi loại hình công ty này. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro cạnh tranh:

Trên địa bàn hoạt động hiện tại, Công ty phải cạnh tranh trực tiếp với các công ty hoa tiêu khác hoạt động trong khu vực chuyển tải Hòn Nét (nơi có vùng nước sâu, kín gió thuận lợi cho tàu lớn, nhất là tàu nước ngoài ra vào lấy trả hàng hoá). Trong khi đó, số lượng tàu vào lấy than xuất khẩu giảm dần, tàu nội địa tăng nhưng chủ yếu là tàu nhỏ nên phí hoa tiêu thường thấp không đủ bù đắp chi phí. Mặc dù là một doanh nghiệp lâu năm, nhưng trước xu thế cạnh tranh gay gắt Công ty cần phải có chiến lược cạnh tranh phù hợp để có tiếp tục phát triển ổn định, bền vững.

- Rủi ro nhân sự:

Nguồn nhân sự, nhất là lực lượng hoa tiêu ngoại hạng rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải luôn đòi hỏi đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có trình độ và kinh nghiệm. Tính đến 9 tháng đầu năm 2020, trên cả nước có 417 hoa tiêu các hạng, trong đó hoa tiêu ngoại hạng là 165 người. Hiện nay thu nhập của lực lượng hoa tiêu của Công ty đang ở mức trung bình so với một số công ty hoa tiêu khác. Do đó nguy cơ chảy máu chất xám, việc hoa tiêu ngoại hạng chấm dứt hợp đồng chuyển đến công ty có nguồn thu nhập cao hơn thường xuyên xảy ra. Vì vậy, để đảm bảo và duy trì nguồn lao động này, Công ty phải có các chính sách đào tạo và đãi ngộ tốt hơn cho người lao động.

- Rủi ro chính sách:

Dịch vụ hoa tiêu hàng hải là loại hình kinh doanh có điều kiện. Nhà nước quy định giá trần sản phẩm dịch vụ hoa tiêu. Ngoài ra, chính sách thuế xuất nhập khẩu ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty. Hiện nay doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho các tàu ngoại ra vào cảng chờ hàng xuất nhập khẩu nên khi thuế xuất nhập khẩu hàng hoá tăng sẽ dẫn đến số lượng tàu ngoại giảm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty.

Theo quy định, một tuyến dẫn tàu chỉ do một đơn vị cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải đảm nhận. Do đó, việc mở rộng thị trường dịch vụ hoa tiêu không thực hiện được.

- Rủi ro bị thu hồi đất:

Theo Công văn số 6658/UBND-QLDD1 ngày 30/09/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV, thì 04 thửa đất tại Cửa Ông sau khi cổ phần hóa của Công ty theo hình thức: Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng. Hiện nay, 04 thửa đất tại Cửa Ông thuộc quản lý của Công ty nằm trong quy hoạch Dự án Đền Cửa Ông và có rủi ro sẽ bị Nhà nước thu hồi bất cứ khi nào.

4. Rủi ro khác:

Rủi ro đến từ cháy nổ, tai nạn hay thiên tai đều khó dự báo trước và thiệt hại thường lớn. Vì vậy, Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa, mua bảo hiểm cho tài sản và cán bộ công nhân viên, tăng cường các biện pháp phòng chống cháy nổ và luôn đặt an toàn lao động lên hàng đầu.

PHẦN 5. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT

1. Tình hình sử dụng đất tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp:

1.1. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty đang quản lý 525,3m² đất, chi tiết như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	221,0	Cảng cập tàu	Thuê 47 năm, trả tiền hàng năm (Hết hạn ngày 31/08/2060)	HĐ thuê đất số 96/HĐTĐ ngày 22/05/2019 Giấy chứng nhận QSDĐ số BO 847954 cấp ngày 03/07/2014

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH ITV Hoa tiêu hàng hải - TKV

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
2	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	179,8	Bãi đỗ tàu thuyền	Nhà nước giao 50 năm có thu tiền sử dụng đất (Hết hạn ngày 31/08/2060)	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294592 cấp ngày 15/03/2011
3	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	54,5	Trạm điều hành	Nhà nước giao 50 năm có thu tiền sử dụng đất (Hết hạn ngày 31/08/2060)	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294591 cấp ngày 15/03/2011
4	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	70,0	Trạm điều hành	Công nhận Quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời gian sử dụng lâu dài	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294593 cấp ngày 15/03/2011 QĐ số 1331/QĐ-UBND ngày 04/05/2011 QĐ số 1281/QĐ-UBND ngày 20/05/2013
Tổng		525,3			

1.2. Nhà thuê khác:

Công ty hiện đang thuê 01 văn phòng làm việc của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để làm trụ sở chính Công ty tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hình thức thuê trả tiền hằng năm, thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2018. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Tổ 19, khu I, phố Hàng Than, phường Hồng Gai, TP Hạ Long tỉnh QN.	1.875,5	Trụ sở văn phòng	Thuê của TKV để làm Trụ sở; hình thức thuê trả tiền hằng năm; thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2018	Hợp đồng thuê nhà ngày 01/01/2018

2. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa:

2.1. Phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Căn cứ Công văn số 11109/BTC-QLCS ngày 14/9/2020 của Bộ Tài chính, Công văn số 1612/UBQLV-NL ngày 28/9/2020 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải – TKV và Công văn số 6658/UBND-QLĐĐ1 ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải – TKV, phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty như sau:

Bảng 17: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	221,0	Cảng cập tàu	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng. Thuê 47 năm, trả tiền hàng năm (hết hạn ngày 31/08/2060)	HĐ thuê đất số 96/HĐTĐ ngày 22/05/2019 Giấy chứng nhận QSDĐ số BO 847954 cấp ngày 03/07/2014
2	Số 142, bến tàu Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	179,8	Bãi đỗ tàu thuyền	Nhà nước giao 50 năm có thu tiền sử dụng đất (hết hạn ngày 31/08/2060) Sau khi CPH, Công ty được tạm giữ lại tiếp tục sử dụng đất và lập hồ sơ chuyển sang hình thức thuê đất.	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294592 cấp ngày 15/03/2011
3	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	54,5	Trạm điều hành	Nhà nước giao 50 năm có thu tiền sử dụng đất (hết hạn ngày 31/08/2060). Sau khi CPH, Công ty được tạm giữ lại tiếp tục sử dụng đất và lập hồ sơ chuyển sang hình thức thuê đất.	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294591 cấp ngày 15/03/2011



Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
4	Số 142, bến tàu.Cửa Ông, Tp.Cẩm Phả, Quảng Ninh	70,0	Trạm điều hành	Công nhận Quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời gian sử dụng lâu dài. Sau khi CPH, Công ty được tạm giữ lại tiếp tục sử dụng đất và lập hồ sơ chuyển sang hình thức thuê đất.	Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 294593 cấp ngày 15/03/2011 QĐ số 1281/QĐ-UBND ngày 20/05/2013
Tổng		525,3			

2.1. Nhà thuê khác:

Công ty hiện đang thuê 01 văn phòng làm việc của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam để làm trụ sở chính Công ty tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hình thức thuê trả tiền hằng năm, thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2018. Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần Công ty sẽ tiếp tục kế thừa hợp đồng thuê văn phòng làm việc với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Tổ 19, khu I, phố Hàng Than, phường Hồng Gai, TP Hạ Long tỉnh QN.	1.875,5	Trụ sở văn phòng	Thuê của TKV để làm Trụ sở; hình thức thuê trả tiền hằng năm; thời hạn thuê 03 năm kể từ ngày 01/01/2018	Hợp đồng thuê nhà ngày 01/01/2018
Tổng		1.875,5			

(Chi tiết phương án sử dụng đất tại Phụ lục số 05)



PHẦN 6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV được phê duyệt và có Quyết định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc chuyển Công ty TNHH 1TV Hoa tiêu hàng hải - TKV thành công ty cổ phần, dự kiến lịch trình triển khai thực hiện phương án cổ phần hóa như sau:

Bảng 18: Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Thời điểm nhận Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa	T
2	Tổ chức bán cổ phần cho người lao động	T+60
3	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T+60
4	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chi đạo cổ phần hóa, tổ chức bán thỏa thuận số lượng cổ phần không bán hết (nếu có)	T+80
5	Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu, thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Phương án sản xuất kinh doanh	T+85
6	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới cho công ty cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông	T+100
7	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn và toàn bộ sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần	T+110
8	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	T+140
9	Thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	T+140



Quảng Ninh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

CÔNG TY TNHH 1TV HOA TIÊU HÀNG HẢI-TKV

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tứ